|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **6A** | **6B** | **6C** | **6D** |
| **22** | **T2.19.12.2024** | **T4.18.12.2024** | **T3.19.12.2024** | **T5.18.12.2024** |
| **25( T23.ôn tập.T24 Ktra cuối HK1)** |  |  |  |  |

**Bài 13. Tiết 22,25: MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thường dùng trong sản xuất và trong công nghiệp (quặng, đá vôi, …).

- Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu.

- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nguyên liệu.

- Nêu được cách sử dụng của một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung**

+ Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thông qua SGK và các nguồn học liệu khác.

+ Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về nguyên liệu, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả và hoàn thành các phưong án tìm hiểu tính chất và ứng dụng của nguyên liệu.

**- Năng lực khoa học tự nhiên**

+ Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thường dùng trong sản xuất và trong công nghiệp (quặng, đá vôi,...);

+ Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu;Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nguyên liệu;

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách sử dụng một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;

- Cẩn thận, khách quan và trung thực trong thực hành;

- Có ý thức sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, KHBD, máy tính, TV, phiếu học tập.

- Tranh ảnh sưu tầm các nguyên liệu có trong tự nhiên.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở ghi bài.

- Tìm kiếm các thông tin bài học trên internet, sách giáo khoa, sách tham khảo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh huy động vốn kiến thức, kĩ năng đã học, kinh nghiệm của bản thân trong cuộc sống để tìm hiểu vấn đề cần được nghiên cứu trong bài học nhằm kích thích sự tò mò, mong muốn tìm hiểu bài học mới

**b) Nội dung:** Chơi trò chơi**: “Ai nhiều hơn’’** tìm hiểu mối liên hệ giữa những vật dụng được sử dụng trong đời sống với cây tre.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS: rổ rá, giỏ, đũa, dần, sàng, vải, giấy, …

**d) Tổ chức dạy học:**

**- Bước 1:** GV chia lớp làm 6 nhóm cùng thực hiện một nhiêm vụ .

**- Bước 2:** GV đưa ra 1 từ khoá **“Cây tre”** yêu cầu các nhóm trong vòng 1 phút tìm ra các đồ dùng có liên quan tới cây tre, nhóm nào tìm được nhiều nhất là nhóm chiến thắng.

**- Bước 3:** Các nhóm thảo luận, cử đại diện lên bảng ghi kết quả, tìm ra nhóm chiến thắng. GV giới thiêu nội dung bài

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu một số nguyên liệu thông dụng.**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được nguyên liệu là vật liệu tự nhiên (vật liệu thô) chưa qua xử lí và cần được chuyển hóa để tạo sản phẩm.

**-** Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thường dùng trong đời sống hằng ngày.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành 2 câu hỏi ở hoạt động thảo luận/64/SGK.

2. Có thể tạo nên vật liệu và sản phẩm nào từ các nguyên liệu H13.1?

**c) Sản phẩm**

Đáp án câu hỏi thảo luận/64/SGK.

Hình a: Đá vôi Hình b: Quặng bauxite Hình c: Cát Hình d: Tre

|  |
| --- |
| **Câu 2.** |
| **Nguyên liệu** | **Vật liệu** | **Sản phẩm** |
| Đá vôi | vôi | nhà |
| Cát  | Cát | Xây nhà |
| Quặng bauxite  | nhôm | Nồi |
| Tre  | tre | Chiếu, rổ |

**d) Tổ chức hoạt động**

**-Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin quan sát hình 13.1. Thảo luận hoàn thành 2 câu hỏi ở hoạt động thảo luận/64/SGK và ghi vào bảng phụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện nhiệm vụ.- Dự kiến KK: HS làm thiếu ý ở câu 2🡪GV hỗ trợ khi cần thiết.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và nhận xét, đánh giá cho sản phẩm của các nhóm bạn.- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời: *Nguyên liệu là gì?***Bước 4: Kết luận, nhận định** - Giáo viên kết luận, nhận xét, đánh giá HS qua bảng kiểm,chốt kiến thức cho học sinh. | **1. Một số nguyên liệu thông dụng**Nguyên liệu là vật liệu tự nhiên (vật liệu thô) chưa qua xử lí và cần được chuyển hóa để tạo sản phẩm.**VD:** Tre, đá vôi, cát, quặng bauxite |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS huy động vốn hiểu biết qua tìm tòi tìm hiểumột số tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thường dùng và cách sử dụng nguyên liệu.

**b) Nội dung:** Dựa vào kết quả thu thập dữ liệu về tính chất của một số nguyên liệu ở nhà, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập 2.

**c) Sản phẩm:**

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguyên** **liệu** **Đặc điểm** | **Đá vôi** | **Quặng** | **Cát** | **Nước biển** |
| **Trạng thái** | Rắn | Rắn | Rắn | Lỏng |
| **Tính chất** **cơ bản** |  - Cứng - Tạo thành vôikhi bị phân huỷ - Ăn mòn tạo thành thạch nhũ trong hang động |  - Cứng - Dẫn nhiệt - Bị ăn mòn |  - Dạng hạt, cứng. - Tạo với xi măng thành hỗn hợp kết dính. |  Khi làm bay hơi nước sẽ thu được muối ăn. |
| **Ứng dụng** |  Sản xuất vật liệu xây dựng: vôi, xi măng,... |  Điều chế kim loại, sản xuất phân bón,... |  Sản xuất thuỷ tinh, bê tông,... |  Sản xuất muối ăn, xút, khí chlorine,... |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**-Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Giao nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm làm 1 nguyên liệu, nhóm1 làm đá vôi, 2 làm quặng, nhóm 3 làm cát, nhóm 4 làm nước biển trong Thời gian 3 phút.sau đó đem bảng phụ lên bảng treo.- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin. Hoàn thành phiếu học tập 2.- Giáo viên đề nghị các thành viên trong nhóm thảo luận để thống nhất nội dung bài tập và ghi kết quả thảo luận vào bảng phụ trong 5 phút. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.- Dự kiến khó khăn: HS k biết ứng dụng của quặng🡪 GV hỗ trợ: Điều chế kim loại, sản xuất phân bón,...**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và nhận xét, đánh giá cho sản phẩm của các nhóm bạn trong - Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời: *Em có nhận xét gì về tính chất và ứng dụng của nguyên liệu?*- GV gọi cá nhận học sinh trả lời.**Bước 4: Kết luận, nhận định** - Giáo viên kết luận,nhận xét, cho điểm các nhóm.- GV chốt kiến thức cho học sinh. | **2. Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu.**Các nguyên liệu khác nhau có tính chất khác nhau (tính cứng, dẫn điện, dẫn nhiệt, khả năng bay hơi, cháy, hòa tan, phân hủy, ăn mòn,..). Dựa vào tính chất của nguyên liệu mà ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.**

**a) Mục tiêu:** Biết cách sử dụng của một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập 2.

**c) Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2****Dựa vào H 13.2, 13.4 em hãy cho biết:****1. Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát có đảm bảo an toàn không? Giải thích.**- Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát không đảm bảo an toàn do thiếu hạ tầng kĩ thuật phù hợp để phục vụ khai thác.**2. Sử dụng nguyên liệu như thế nào để đảm bảo an toàn, hiệu quả?****-** Nguyên liệu phải được sử dụng tối đa theo quy trình khép kín để tận dụng các phụ phẩm và phế thải.**3*.* Tại sao phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững?**- Nguyên liệu sản xuất không phải là nguồn tài nguyên vô hạn. Do đó, cẩn sử dụng chúng một cách hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và hài hoà về lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường.**4. Quan sát hình 13.4. Em hãy nêu một số biện pháp sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.**Sử dụng theo chuỗi cung ứng mô hình 3R: Giảm thiểu (Reduce); Tái sử dụng (Re­use); Tái chế (Recycle). |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**-Phương pháp dạy học: H**oạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Công đoạn

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm học tập. Nhóm 1,2 làm câu 1,2, nhóm 3,4 làm câu 3,4 và ghi vào bảng phụ trong thời gian 5 phút , nhóm 1 đổi cho nhóm 3, nhóm 2 đổi cho nhóm 4, các nhóm đọc lại câu trả lời của nhóm bạn, gạch chân chỗ sai và bổ sung phía dưới bảng, không được sửa trên bài làm của nhóm bạn.- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin quan sát H 13.2, 13.3, 13.4. Hoàn thành phiếu học tập 2.- GV hướng dẫn HS phân tích sơ đồ chuỗi cung ứng nguyên liệu khép kín (hình 16.4) trong SGK.- Giáo viên đề nghị các thành viên trong nhóm thảo luận để thống nhất nội dung bài tập và ghi kết quả thảo luận vào bảng phụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thực hiện nhiệm vụ.-Dự kiến KK: HS trả lời câu 4 chưa được -> GV hướng dẫn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**- Các nhóm đem bảng phụ đã bổ sung treo lên bảng.- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và nhận xét, đánh giá cho sản phẩm của các nhóm bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định** - Giáo viên kết luận, nhận xét, cho điểm các nhóm.- GV chốt kiến thức cho học sinh. | **3. Sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.**Kết luận: SGK trang 66. |

**3. Hoạt động: Luyện tập .**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thường dùng trong sản xuất và trong công nghiệp (quặng, đá vôi, …).

- Nêu được cách sử dụng của một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh tham gia chơi trò chơi ngôi sao may mắn.

**Câu 1.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

**A.** Gạch xây dựng. **B.** Đất sét.

**C.** Xi măng. **D.** Ngói.

**Câu 2.** Nhà máy sản xuất rượu vang dùng quả nho để lên men. Vậy nho là:

**A.** vật liệu. **B.** nhiên liệu.

**C.** nguyên liệu. **D.** khoáng sản.

**Câu 3.** Khi dùng gỗ để sản xuất giấy, người ta gọi gỗ là

**A.** vật liệu. **B.** nhiên liệu.

**C.** nguyên liệu. **D.** phế liệu.

**Câu 4.** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

**A.** Gỗ. **B**. Bông.

**C.** Dầu thô. **D**. Nông sãn.

**Câu 5.** Cho các từ: *vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu*. Hãy chọn từ phù hợp với chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

a) Nước biển là ……(1)……… dùng để sản xuất muối ăn, muối ăn là………(2)…….. dùng để sản xuất nước muối sinh lí.

b) Xi măng là………(3)……… dùng để làm bê tông trong xây dựng. Đá vôi là…(4)… dùng để sản xuất xi măng.

A. (1) nguyên liệu, (2) vật liệu, (3) vật liệu, (4) nguyên liệu.

B. (1) nguyên liệu, (2) vật liệu, (3 ) nguyên liệu, (4)) vật liệu

C. (1) chất, (2) nguyên liệu, (3) vật liệu, (4) nguyên liệu.

D. (1) vật liệu, (2) vật liệu, (3) vật liệu, (4) nguyên liệu.

**c) Sản phẩm**

Đáp án:

1- B, 2-C, 3-C, 4- C, 5- A.1. (1) nguyên liệu, (2) vật liệu, (3) vật liệu, (4) nguyên liệu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **-Phương pháp dạy học:** Tổ chức trò chơi

**- Kỹ thuật dạy học**: Tổ chức trò chơi.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

+ Tổ chức trò chơi “Ngôi sao may mắn”. Luật chơi:

Có 5 ngôi sao, mỗi ngôi sao tương ứng với 1 câu hỏi.

HS lựa chọn ngôi sao, trả lời câu hỏi trong phần nội dung trong thời gian 1 phút.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS làm việc cá nhân thực hiện:

+ Lựa chọn ngôi sao.

+ Suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

* + GV gọi 5 HS trình bày câu trả lời.
	+ GV có thể gọi các HS có ý kiến khác với câu trả lời của bạn, yêu cầu giải thích (nếu có).

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

* + HS theo dõi đáp án trên màn hình.
	+ GV nhận xét chung và chốt đáp án.

**4. Hoạt động: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức nội dung đã học vào đời sống.

**b) Nội dung:** Yêu cầu HS về nhà trả làm BT1,2,3,5,6/SGK trang 67 vào vở BT .

**c) Sản phẩm:**

**Câu 1.** Nguyên liệu không phải là nguồn tài nguyên vô hạn vì nguyên liệu là vật liệu tự nhiên, đa số chúng không thể tái tạo được (nếu tái tạo được thì cũng mất nhiều thời gian) nên không thể nói nguyên liệu là nguồn tài nguyên vô hạn.

**Câu 2**. Nhà máy xi măng thường xây dựng ở những địa phương có núi đá vôi **vì đá vôi là nguyên liệu chính để sản xuất xi măng**, để giảm chi phí vận chuyển cũng như giảm thiểu sự tác động đến môi trường.

**Câu 3.** Một số đồ vật trong gia đình em: Bàn, ghế được tạo ra từ gỗ; tường rào được tạo ra từ đá; rổ, rá được tạo ra từ mây hoặc tre;...

**Câu 5**.a.(1) Nguyên liệu,(2) Vật liệu.(3).

b. (1) Vật liệu. (2) nguyên liệu

**Câu 6.**

- Vật liệu: rỉ đường, đường ăn, bã mía, nước mía, giấy;

- Nguyên liệu: cây mía;

- Nhiên liệu: lá mía, rễ mía, bã mía, cồn;

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **-Phương pháp dạy học:** Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hướng dẫn HS tự học ở nhà.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu hs thực hiện cá nhận, ở nhà, hoàn thành BT vào vở BT.

- Yêu cầu cá nhân làm BT trong SBT vào vở BT

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS về nhà làm BT vào vở BT, có thể tham khảo trên internet.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

HS báo cáo vào tiết sau

- Chấm vở một số em .

- Yêu cầu 4 HS lên bảng sửa BT.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

-GV đánh giá và nhận xét vào tiết sau

**Hướng dẫn về nhà.**

- Vẽ sơ đồ tư duy về những kiến thức em đã học vào vở BT.

- Làm BT phần vận dụng và bài tập SBT vào vở BT.

- Chuẩn bị trước bài 14.

**Phụ lục:**

**- Bảng kiểm:**  Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập **:(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)**

**\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng ghi tên HS vào tiêu chí đạt được.**

- Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng…………………

| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| --- | --- | --- |
| **1. Tham gia hoạt động học tập** |  |  |
| **2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao** |  |  |
| **3. Tinh thần hợp tác trong nhóm** |  |  |
| **4. Ghi chép bài đầy đủ và chính xác** |  |  |
| **5. Trình bày ý kiến, phản hồi trong thảo luận** |  |  |
| **6. Thái độ học tập tích cực** |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguyên liệu****Đặc điểm** | **Đá vôi** | **Quặng** | **Cát** | **Nước biển** |
| **Trạng thái** |  |  |  |  |
| **Tính chất cơ bản** |   |  |   |   |
| **Ứng dụng** |   |   |   |   |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3**Dựa vào H 13.2, 13.4 em hãy cho biết:1. Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát có đảm bảo an toàn không? Giải thích.2. Sử dụng nguyên liệu như thế nào để đảm bảo an toàn, hiệu quả? 3*.* Tại sao phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững?4.Quan sát hình 13.4. Em hãy nêu một số biện pháp sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.  |

**\* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................